

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2025/DS-PT

Ngày: 28-3- 2025

V/v tranh chấp: “Yêu cầu tuyên
bố văn bản vô hiệu, Yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng
và yêu cầu chấm dứt hành vi
trái pháp luật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân;

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình;
Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Yêu cầu tuyên bố văn bản vô hiệu; Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2024/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 734/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đông P, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: A B, Phường B, Quận T, TP ..

Tạm trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Bà Trần Thị Thương P1, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Trần Hà G, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: 4 L, Phường F, TP ., tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ P2, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 4 L, Phường F, TP ., tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1961. (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: A L, Khu phố I, Phường A, Quận T, TP ..

Tạm trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Trần Đông P, các bị đơn Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Trần Hà G, Nguyễn Thị Mỹ P2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Lệ .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn ông Trần Đông P trình bày:*

Cha mẹ ông là cụ Trần Quang H1 (chết năm 1999) và cụ Nguyễn Thị K (chết năm 2021) có tổng cộng 05 người con là: Trần Sơn T (đã chết), Trần Đông P, Trần Chí H2 (đã chết), Trần Thị Thương P1 và Trần Thị Thanh H. Tháng 8/2020, mẹ ông (cụ K) đã bỏ tiền ra xây dựng căn nhà trên thửa đất số 1574. Kết cấu căn nhà tường gạch, cột bê tông, nền gạch, mái tôn, diện tích 16m x 6,5m, có chức năng vừa dùng để ở và là nơi thờ tự. Ngoài phòng khách và gian bếp, thì có 02 phòng ở, một phòng của cụ K và một phòng xây dựng cho ông P. Ông P cư ngụ liên tục, ổn định trong căn phòng này cho đến khi cụ K mất vào tháng 06/2021. Sau khi cụ K mất, ông P vẫn tiếp tục quản lý và sử dụng căn phòng này. Ngày 25/4/2022, bà P1, bà H, bà P2 đã tự ý lập “Biên bản họp gia đình” đồng ý cho bà L “là người vợ duy nhất” của ông P được ở trong nhà. Từ đó bà L dọn vào chiếm dụng căn phòng mà cụ K đã cất cho ông P. Biên bản này không được công chứng, chứng thực và không có tất cả các đồng thừa kế của cụ K ký tên thỏa thuận. Giữa ông P và bà L có với nhau 01 con chung nhưng không có đăng ký kết hôn, đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết tuyên bố không phải là vợ chồng theo Bản án số 34/2023/HNGĐ-ST ngày 14/6/2023. Như vậy, bà L và ông không phải là vợ chồng, bà L cũng không có hộ khẩu tạm trú tại căn nhà này mà là đăng ký tạm trú tại nhà bà P1 nên việc bà L vào chiếm dụng căn phòng của ông như trình bày là trái với quy định của pháp luật. Bà L căn cứ vào “Biên bản họp gia đình” trái pháp luật đã chiếm dụng căn

phòng, ngăn cấm ông không được ở trong căn phòng của mình. Các nội dung trong “biên bản họp gia đình” ngày 25/4/2022 mà các bà P1, H, P2, L ghi là lời cụ K căn dặn là không có cơ sở, không căn cứ, tự các bị đơn trình bày như vậy. Khi ông về thấp nhang, bà P1, bà H có những hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông. Tại đám giỗ nội, ông có mang các mâm đồ cúng về để đặt lên bàn thờ ông, bà thì những người này chửi bới ông trong đám giỗ và đem các mâm cúng đem đổ đi. Tại đám cưới của ông tổ chức tại xã T vào ngày 22/6/2022, bà P1 và bà L không được mời dự tiệc nhưng đã tự ý đến nhằm gây rối, phá đám cưới. Bà L vào ngồi ăn rồi giành lấy micro nói những điều không phù hợp, ông có mời Công an xã T đến giải quyết. Ngoài ra, các bị đơn còn chửi bới, có những hành động, lời nói xúc phạm danh dự của ông P. Bà P1 nhắn tin với tôi những từ như “mắc ỉa” hay vô mộng trước mặt làm cho ông bị nhục nhã, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và tinh thần, lúc nào cũng cảm thấy nặng nề. Từ khi các bị đơn và bà L lập “Biên bản họp gia đình” ngày 25/4/2022, ông không còn được ở trong căn phòng của ông nữa mà đi tìm chỗ khác ở từ đó đã gây thiệt hại cho ông.

Nay ông P yêu cầu Tòa án tuyên bố “Biên bản họp gia đình” lập ngày 25/4/2022 giữa bà P1, bà H, bà P2 và bà L là vô hiệu. Đồng thời buộc bà L phải di dời đi nơi khác, chấm dứt hành vi trái pháp luật trong việc vào chiếm dụng căn phòng thuộc quyền sử dụng của ông P.

Yêu cầu buộc Trần Thị Thương P1, bà Trần Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 và bà Huỳnh Thị L phải bồi thường do xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông với số tiền bồi thường là 500.000 đồng/tháng x 18 tháng = 9.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Đông P thay đổi yêu cầu khởi kiện:

Yêu cầu tuyên bố “Biên bản họp gia đình” lập ngày 25/4/2022 giữa bà P1, bà H, bà P2 và bà L là vô hiệu. Đồng thời buộc bà L phải di dời đi nơi khác, chấm dứt hành vi trái pháp luật trong việc vào chiếm dụng căn phòng thuộc quyền sử dụng của ông P.

Yêu cầu buộc Trần Thị Thương P1, bà Trần Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 và bà Huỳnh Thị L phải bồi thường do xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông P với số tiền bồi thường là 10 tháng lương cơ sở là 2.340.000 đồng x 10 tháng = 23.400.000 đồng.

Yêu cầu bồi thường thiệt hại do trong thời gian bà L chiếm dụng căn phòng ông phải ra ngoài ở, phải xây dựng căn phòng, mua sắm thêm trang thiết bị là máy lạnh để phục vụ cho việc sinh hoạt với số tiền là 18.290.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường là 41.600.000 đồng.

** Bị đơn bà Trần Thị Thương P1 trình bày:*

Thứ nhất, về “Biên bản họp gia đình” ngày 25/4/2022. Đây là bản viết tay do những người thân trong gia đình họp, làm chứng những lời di ngôn của má (cụ K) thừa nhận bà L là con dâu duy nhất, là vợ duy nhất của ông P và các bị đơn đồng ý cử bà L ở nhà thờ để cúng giỗ, hương khói cho ông, bà. Văn bản này không có giá trị về mặt pháp lý nên yêu cầu của ông P đề nghị hủy bỏ văn

bản này là vô lý. Theo Bản án số 16/2024/DS-PT ngày 05/01/2024 đã xác định, cụ K chết không để lại di chúc nên căn nhà thờ là di sản thừa kế theo pháp luật của chung P, P1, H, Hà Giang (con ông H2), Mẫn U, Khai M, Khai T1 (con ông T) chứ không phải của riêng ông P. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/9/2023, bản thân bà P1 và các thừa kế khác là bà H và cháu G đều đồng ý cho bà L ở trong căn nhà thờ. Nên việc ông P yêu cầu buộc bà L di dời đi là không có căn cứ. Thứ hai, việc ông P đòi bồi thường do bị xâm hại về danh dự, nhân phẩm và bồi thường tổn thất tinh thần là không có cơ sở, không chấp nhận. Ông P cho rằng bà phá khóa cửa là chưa đúng. Ông P không ở nhà này nhưng lại tự ý khóa cửa ngoài nên bà cắt bỏ ổ khóa ngoài để tiện cho việc thắp nhang cho ông bà. Đây không phải là tài sản riêng của ông P mà là nhà thờ chung của họ. Thời điểm này, bà L đang sống trong căn nhà, bà L về quê đi đám nên giao chìa khóa cho bà giữ. Tại đám cưới ông P, bà P1 chỉ đứng ngoài không có la ó gì, ông P gây sự đánh bà, sự việc được Công an xã T lập biên bản, bà L không ăn uống, quậy phá gì, có vào xin mượn micro và xin hát bài nhạc kỷ niệm chứ cũng không la ó hay quậy phá, gây rối. Trước đây, ông P đã năn nỉ ba, mẹ xin bán 01 căn nhà ở TP., sau đó đã tiêu xài hết. Đến năm 2019, do dịch bệnh nên về ở cùng má (cụ K) tại căn nhà thờ họ. Do má sợ ông P bán hết nhà cửa, đất đai nên đã giao cho bà P1 quản lý toàn bộ giấy tờ. Việc nhả tin “mắc ỉa” gì đó chỉ là việc nhả tin bình thường, do ông P tự suy diễn rồi cho rằng bị xúc phạm. Tại đám giỗ, ông P và người vợ mới mang các mâm giỗ đến, có mời chị, em đến và muốn đuổi bà L ra khỏi nhà thờ. Giữa bà L và ông P có xảy ra cự cãi vì bà L cho rằng nếu đồ ông P mang đến thì đồng ý, còn đồ của vợ mới ông P thì không được. Ông P lớn tiếng đòi đánh các chị em nên mới cự cãi lại.

Như vậy, không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Đông P.

** Bị đơn anh Trần Hà G trình bày:*

Ngày 18/4/2021, bà nội anh (cụ K) có làm mâm cơm cúng ông, bà tổ tiên để nhận bà Huỳnh Thị L làm con dâu là vợ ông Trần Đông P. Bữa cơm có sự chứng kiến của ông Q (Trưởng Ấp C, xã T 1) và có mặt ông P, bà L, bà P1, bà H, bà P2 và anh G. Tại bữa cơm ngày 18/4/2021, ông P hoàn toàn không có ý kiến phản đối việc cụ K công nhận bà L làm con dâu, là thành viên trong gia đình được ở trong căn nhà thờ. Ngày 25/4/2022, gia đình có cuộc họp trực tuyến, có nhắc lại lời nói của bà nội (cụ K) về việc nhận bà L làm dâu là vợ duy nhất của ông P được ở trong căn nhà thờ để sau này thờ cúng, hương khói cho tổ tiên. Cuộc họp có bà P1, bà L, bà H và bà P2 thay mặt anh G tham gia cuộc họp. Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông P, anh G không đồng ý toàn bộ, vì:

Biên bản họp gia đình dựa trên lời nội (cụ K) nói lúc lập mâm cơm công nhận bà L là dâu, vợ duy nhất của ông P được ở trong căn nhà thờ vào ngày 18/4/2021, vào thời điểm đó ông P hoàn toàn không có ý kiến phản đối.

Yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm là hoàn toàn không có căn cứ.

Tòa án hai cấp đã bác đơn khởi kiện của ông P đòi quản lý toàn bộ di sản của bà K để lại, nên di sản gồm nhà thờ và đất thờ thuộc di sản thừa kế theo pháp luật. Nên các đồng thừa kế gồm bà P1, bà H, anh G đồng ý cho bà L ở trong căn nhà thờ nên yêu cầu của ông P yêu cầu buộc bà L chấm dứt hành vi trái pháp luật trong việc chiếm dụng vào ở căn phòng thuộc quyền sở hữu của ông P là không có cơ sở.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P2 có ý kiến trình bày thống nhất theo ý kiến của anh Trần Hà Hà G.

** Bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:*

Thứ nhất, về “Biên bản họp gia đình” ngày 25/4/2022. Đây là bản viết tay do những người thân trong gia đình họp, làm chứng những lời di ngôn của má (cụ K) thừa nhận chị L là con dâu duy nhất, là vợ duy nhất của ông P và các bị đơn đồng ý cử chị L ở nhà thờ để cúng giỗ, hương khói cho ông, bà. Văn bản này không có giá trị về mặt pháp lý nên yêu cầu của ông P đề nghị hủy bỏ văn bản này là vô lý.

Thứ hai, các bị đơn làm theo di ngôn của má (cụ K) nên ông P đòi bồi thường danh dự, nhân phẩm là không hợp lý.

Thứ ba, Tòa án hai cấp đã bác đơn khởi kiện của ông P đòi quản lý toàn bộ di sản của cụ K để lại, nên di sản gồm nhà thờ và đất thờ thuộc di sản thừa kế theo pháp luật. Nên các đồng thừa kế gồm bà P1, bà H, anh G đồng ý cho bà L ở trong căn nhà thờ nên yêu cầu của ông P yêu cầu buộc bà L chấm dứt hành vi trái pháp luật trong việc chiếm dụng vào ở căn phòng thuộc quyền sở hữu của ông P là không có cơ sở.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L trình bày:*

Ngày 18/4/2021, má chồng (cụ K) có làm mâm cơm cúng ông, bà để thừa nhận bà là dâu con trong gia đình và cho bà vào ở trong nhà thờ họ để sau này thờ cúng tổ tiên, không cho ông P dẫn người con gái nào khác về sống trong căn nhà. Bà đã hứa và thề với cụ K như lời cụ Kiểm D. Ngày 25/4/2022, gia đình gồm bà P1, bà H, bà P2 thay mặt cho anh G và bà L đã họp và tiến hành lập biên bản họp gia đình nhắc lại lời di nguyện của cụ K để bà L vào ở trong căn nhà thờ lo việc thờ cúng tổ tiên, ông, bà. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Thị L trình bày: Việc bà vào ở trong căn nhà là hoàn toàn không sai trái gì, bà vào ở là theo di nguyện của má (cụ K) và sự thống nhất của các chị, em. Nay bà đồng ý sẽ dọn ra khỏi nhà, nhưng xin ở lại trong thời gian 24 tháng để sắp xếp vì hiện nay các căn nhà thuộc sở hữu của bà đang cho thuê và có đứa cháu đang học tại Tân Lập 1 nên cần thời gian để sắp xếp mọi việc. Đối với các yêu cầu khởi kiện khác của ông P bà hoàn toàn không đồng ý.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 127/2024/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Các Điều 163, 169, 181, 189, 212, 216, 218, 257, Điều 584 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 6, Khoản 14 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 244, 259, 266, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Trần Đông P.

1.1. Tuyên bố “Biên bản hợp gia đình” lập ngày 25/4/2022 giữa bà Trần Thị Thương P1, bà Trần Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 và bà Huỳnh Thị L là vô hiệu.

1.2. Buộc bà Huỳnh Thị L chấm dứt hành vi trái pháp luật trong việc vào ở tại căn nhà thờ là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị K chết để lại tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bà Huỳnh Thị L được tiếp tục lưu cư tại căn nhà thờ là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị K chết để lại tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Đông P về việc buộc các bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2, Huỳnh Thị L và anh Trần Hà G phải bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm, tinh thần tổng số tiền là 41.600.000 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2024, nguyên đơn Trần Đông P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc công nhận ông có quyền hưởng dụng đối với căn phòng do bà K xây cất cho ông;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông cho bà L lưu cư trong hạn 03 ngày kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bù đắp tổn thất tinh thần cho ông vì đã có hàng loạt hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông.

Ngày 28/10/2024, bị đơn bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, người có lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết cho bà Huỳnh Thị L tiếp tục ở lại căn nhà thờ (là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị K chết để lại) địa chỉ tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến khi bé T2 học xong lớp 2 năm học 2024-2025.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, bị đơn anh Trần Hoàng G1, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết cho bà Huỳnh Thị L tiếp tục ở lại căn nhà thờ (là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị K chết để lại) địa chỉ tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến khi bé T2 học xong lớp 2 năm học 2024-2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Trần Đông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

+ Yêu cầu tuyên bố “Biên bản họp gia đình” lập ngày 25/4/2022 giữa bà P1, bà H, bà P2 và bà L là vô hiệu. Buộc bà L chấm dứt hành vi trái pháp luật phải di dời đi nơi khác, không được chiếm dụng căn phòng thuộc quyền sử dụng của ông P.

+ Yêu cầu buộc Trần Thị Thương P1, bà Trần Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 và bà Huỳnh Thị L phải bồi thường do xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông P 23.400.000 đồng; bồi thường thiệt hại do trong thời gian bà L chiếm dụng căn phòng ông phải ra ngoài ở, phải xây dựng căn phòng, mua sắm thêm trang thiết bị là máy lạnh để phục vụ cho việc sinh hoạt với số tiền là 18.290.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường là 41.600.000 đồng.

- Người kháng cáo: ông Trần Đông P có thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông cho bà L được lưu cư đến ngày 15/5/2025 (ngày bé T2 học xong chương trình lớp 2).

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản và bù đắp tổn thất tinh thần cho ông vì đã có hàng loạt hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông tổng cộng 41.600.000 đồng.

- Người kháng cáo các bị đơn bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, anh Trần Hoàng G1, bà Nguyễn Thị Mỹ P2, người có lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Lệ G2 nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết cho bà Huỳnh Thị L tiếp tục ở lại căn nhà thờ (là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị K chết để lại) địa chỉ tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến khi bé T2 học xong lớp 2 năm học 2024-2025.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Ông Trần Đông P, bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2, Huỳnh Thị L và anh Trần Hà G kháng cáo nhưng không có bổ sung thêm chứng cứ mới nào để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, bà P1, bà H, bà P2, bà L và anh G giữ nguyên bản án sơ thẩm số 127/2024/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Đông P khởi kiện yêu cầu tuyên bố “Biên bản họp gia đình” lập ngày 25/4/2022 giữa bà P1, bà H, bà P2 và bà L là vô hiệu. Buộc bà L chấm dứt hành vi trái pháp luật ở trong căn nhà là di sản của bà K để lại và yêu cầu bà Trần Thị Thương P1, bà Trần Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 và bà Huỳnh Thị L phải bồi thường thiệt hại do xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín và tài sản là 41.600.000 đồng nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Yêu cầu tuyên bố văn bản thỏa thuận vô hiệu; buộc chấm dứt hành vi trái pháp luật; yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo qui định tại khoản 3, 6, 14 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Đông P với các bị đơn bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2 và anh Trần Hà G là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trần Đông P, bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2, Huỳnh Thị L và anh Trần Hà G là đúng qui định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đông P, bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2, Huỳnh Thị L và anh Trần Hà G HĐXX nhận thấy:

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2024/DS-PT ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xác định, cụ K chết không để lại di chúc nên căn nhà thờ là di sản thừa kế theo pháp luật của chung các đồng thừa kế gồm: P, P1, H, Hà Giang (con ông H2), Mẫn U, Khai M, Khai T1 (con ông T). Cho đến nay các đồng thừa kế chưa khởi kiện để yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

- Theo “Biên bản họp gia đình” ngày 25/4/2022 có nội dung “Chị L là chị dâu trong gia đình và là người vợ duy nhất của anh P được ở trong ngôi nhà này...và cho bà L được quản lý căn nhà cha mẹ để lại để thờ cúng ông bà”. Phía dưới có chữ ký của bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2 (vợ H2) và Huỳnh Thị L (bl 16). Trên cơ sở này bà L vào sinh sống tại căn nhà này từ ngày 04/7/2022 theo Biên bản xác minh ngày 17/10/2024 tại Công an xã T. Theo quy định tại Điều 656 Bộ luật Dân sự, việc cử người quản lý di sản phải được tiến hành có mặt đủ tất cả các đồng thừa kế cùng thống nhất lập thành văn bản và cùng ký tên vào văn bản. “Biên bản họp gia đình” ngày 25/4/2022 không có sự đồng ý của ông P là trái pháp luật nên vô hiệu.

- Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2023/HNGĐ-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đã xác định ông P và bà L không phải là vợ chồng hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ các chi tiết trên, cho thấy giữa bà L và ông P không có quan hệ vợ chồng. Giữa bà L và gia đình ông P cũng không có quan hệ huyết thống. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L cũng xác định bà có một căn nhà ở TP . đang cho thuê và có một căn nhà khác ở huyện B, tỉnh Vĩnh Long đang để trống, lâu lâu bà có về quê để thăm nom, trông coi. Bà cũng đồng ý dọn ra khỏi nhà thờ của gia đình ông P nhưng cho xin ở lại trong thời gian 24 tháng để sắp xếp công việc nên việc ông P yêu cầu tuyên bố “Biên bản họp gia đình” lập ngày 25/4/2022 giữa bà P1, bà H, bà P2 và bà L là vô hiệu, buộc bà L phải di dời đi nơi khác, chấm dứt hành vi trái pháp luật trong việc vào chiếm dụng căn phòng thuộc quyền sử dụng của ông P là có căn cứ.

- Xét yêu cầu của ông P buộc bà Trần Thị Thương P1, bà Trần Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 và bà Huỳnh Thị L phải bồi thường thiệt hại do xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông P 10 tháng lương cơ sở với số tiền là 23.400.000 đồng (2.340.000 đồng x 10 tháng); Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong thời gian bà L chiếm dụng căn phòng ông phải ra ngoài ở, phải xây dựng căn phòng, mua máy lạnh để phục vụ cho việc sinh hoạt với số tiền là 18.290.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường là 41.690.000 đồng. Nhận Thấy:

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P trình bày, sau khi tổ chức lễ cưới với bà Tú U1, ông và bà Tú U1 hiện đang sống và bán phở tại ấp K, xã T. Thực tế từ khi bị bà L chiếm dụng căn phòng trong nhà thờ, ông không có thuê nhà trọ để ở mà về quán phở này sinh sống. Hiện căn phòng ông xây dựng và máy lạnh lắp đặt tại quán phở nói trên nên ông P không chứng minh được có thiệt hại xảy ra.

+ Những nội dung xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của P nêu ra tại phiên tòa chỉ là mâu thuẫn trong phạm vi nội bộ gia đình, hoàn toàn không có việc hình ảnh, thông tin sai sự thật của ông P bị phát tán, lan truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hay mạng xã hội làm ảnh hưởng trầm trọng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông.

+ Theo quy định pháp luật thì người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải chứng minh được thiệt hại đã có xảy ra và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả đã xảy ra là tất yếu. Trong vụ án này ông P hoàn toàn không chứng minh được có thiệt hại đã xảy ra từ hành vi trái pháp luật của các bị đơn. Do đó không làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường của các bị đơn theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

* Từ các chi tiết trên cho thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc Bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

- Tại phiên tòa các bên đồng ý cho bà L lưu cư đến ngày 15/5/2025 là ngày bế giảng năm học là tự nguyện. Tuy nhiên bà L cũng cần phải có thời gian chuẩn bị, thu xếp di dời nên mức cấp sơ thẩm đưa ra 03 tháng tính từ ngày án có hiệu lực là phù hợp cần giữ nguyên. Những người kháng cáo không cung cấp thêm được chứng cứ, tài liệu mới để xem xét nên bác.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Trần Đông P, bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí sơ, phúc thẩm vì là người cao tuổi. Bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2 và anh Trần Hà G phải chịu án phí DSPT theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 3, 6, 14 Điều 26; Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 244, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 163, 169, 181, 189, 212, 216, 218, 257, Điều 584 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đông P, bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2, Huỳnh Thị L và anh Trần Hà G giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 127/2024/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đông P.

2.1. Tuyên bố “Biên bản họp gia đình” lập ngày 25/4/2022 giữa bà Trần Thị Thương P1, bà Trần Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Mỹ P2 và bà Huỳnh Thị L là vô hiệu.

2.2. Buộc bà Huỳnh Thị L chấm dứt hành vi trái pháp luật trong việc vào ở tại căn nhà thờ là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị K chết để lại tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bà Huỳnh Thị L được tiếp tục lưu cư tại căn nhà thờ là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị K chết để lại tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Đông P về việc buộc các bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2, Huỳnh Thị L và anh Trần Hà G phải bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm, tinh thần tổng số tiền là 41.600.000 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí:

Ông Trần Đông P, bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí sơ, phúc thẩm vì là người cao tuổi.

- Bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2 và anh Trần Hà G mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà mỗi người đã nộp theo biên lai số 0003655, 0003654 cùng ngày 28/10/2024 và biên lai số 0003694, 0003695 cùng ngày 11/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Các Bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2 và anh Trần Hà G đã nộp xong án phí phúc thẩm.

- Buộc các bà Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Thị Mỹ P2 và anh Trần Hà G mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân